

Soạn văn bài: Hoán dụ

HOÁN DỤ

I. KIẾN THỨC CƠ BẢN

1. Các từ in đậm trong những câu thơ dưới đây có gì đặc biệt? Chúng được dùng để chỉ ai?

Áo nâu cùng với áo xanh

Nông thôn cùng với thị thành đứng lên.

Gợi ý: Các từ in đậm được dùng để biểu thị những đối tượng có mối quan hệ gần gũi với nó.

- Áo nâu: chỉ người nông dân; áo xanh: chỉ người công nhân;

- Nông thôn: chỉ những người ở nông thôn; thành thị: chỉ những người sống ở thành thị.

2. Dựa vào gợi ý trên, hãy điền các từ in đậm và đối tượng mà nó biểu thị vào bảng sau:

Sự vật, hiện tượng dùng để biểu thị	Sự vật, hiện tượng được biểu thị

3. Các từ in đậm trên được dùng theo phép hoán dụ. Các từ này có quan hệ với cái mà nó biểu thị như thế nào, có giống với ẩn dụ không?

Gợi ý:

- Mối quan hệ giữa cái biểu thị và cái được biểu thị trong phép ẩn dụ là mối quan hệ giống nhau;

- Mối quan hệ giữa cái biểu thị và cái được biểu thị trong phép hoán dụ là quan hệ gần gũi, không phải quan hệ giống nhau.

4. Thử thay thế các từ in đậm trong những câu thơ trên bằng cái mà nó biểu thị (gọi tên), so sánh từ đó rút ra nhận xét về tác dụng biểu đạt của phép hoán dụ.

Gợi ý:

- Nếu nói Người nông dân cùng với người công nhân - Người nông thôn cùng với người thị thành đứng lên thì so với nguyên văn ý nghĩa có thay đổi không?

- Nghĩa gốc không thay đổi, nhưng sẽ mất đi sự cô đọng, không còn sức gợi hình, gợi cảm như khi biểu thị bằng các hình ảnh hoán dụ.

5. Đọc các câu thơ sau, các từ in đậm biểu thị những gì?

a) Bàn tay ta làm nên tất cả

Có sức người sỏi đá cũng thành cơm.

(Hoàng Trung Thông)

- b) Một cây làm chẳng nên non
Ba cây chụm lại nên hòn núi cao.

(Ca dao)

- c) Ngày Huế đổ máu
Chú Hà Nội về
Tình cờ chú cháu
Gặp nhau Hàng Bè.

(Tố Hữu)

Gợi ý:

- Bàn tay: vốn là một bộ phận mà con người dùng nó để lao động, ở đây dùng để chỉ những người lao động, sức lao động;
- Một, ba: vốn là những từ biểu thị số lượng cụ thể, ở đây được dùng để biểu thị chung về số lượng ít (một), số lượng nhiều (ba), không còn mang ý nghĩa số lượng cụ thể, xác định nữa;
- Đổ máu: dấu hiệu của sự xô xát dẫn đến thương tích, hi sinh, mất mát; ở đây được dùng để biểu thị thời điểm xảy ra chiến sự, chiến tranh.

6. Dựa vào các gợi ý, hãy lựa chọn các cụm từ chỉ những kiểu quan hệ cho dưới đây và điền vào những vị trí thích hợp theo mẫu sau:

- Lấy vật chứa đựng để gọi vật bị chứa đựng;
- Lấy một bộ phận để gọi toàn thể;
- Lấy cái cụ thể để gọi cái trừu tượng;
- Lấy dấu hiệu của sự vật để gọi sự vật.

Cái dùng để biểu thị	Kiểu quan hệ	Cái được biểu thị
áo nâu, áo xanh (áo nâu cùng với áo xanh)	Lấy dấu hiệu của sự vật để gọi sự vật	người nông dân, người công nhân
nụng thụn, thành thị (Nông thôn cùng với thị thành đứng lên)		những người ở nông thôn, những người ở thành thị
bàn tay (Bàn tay ta làm nên tất cả)		những người lao động, sức lao động
một, ba (Một cây làm chẳng nên		số lượng ít, số lượng nhiều

non - Ba cây chụm lại nên...)		
đổ máu (Ngày Huế đổ máu)		xảy ra chiến sự

7. Mỗi kiểu quan hệ trên là mỗi kiểu hoán dụ mà chúng ta thường gặp.

II. RÈN LUYỆN KĨ NĂNG

1. Tìm các hình ảnh hoán dụ trong những câu sau và xác định kiểu quan hệ giữa cái biểu thị và cái được biểu thị trong từng trường hợp.

(a) Làng xóm ta xưa kia lam lũ quanh năm mà vẫn quanh năm đói rách. Làng xóm ta ngày nay bốn mùa nhộn nhịp cảnh làm ăn tập thể.

(Hồ Chí Minh)

(b) Vì lợi ích mười năm phải trồng cây,

Vì lợi ích trăm năm phải trồng người.

(Hồ Chí Minh)

(c) Áo chàm đưa buổi phân li
Cầm tay nhau biết nói gì hôm nay.

(Tố Hữu)

(d) Vì sao? Trái Đất nặng ân tình
Nhắc mãi tên Người: Hồ Chí Minh

(Tố Hữu)

Gợi ý:

- Làng xóm ta (chỉ những người nông dân): quan hệ giữa cái chứa đựng và cái bị chứa đựng;

- Mười năm (chỉ thời gian trước mắt), trăm năm (chỉ thời gian lâu dài): quan hệ giữa cái cụ thể và cái trừu tượng;

- Áo chàm (chỉ người Việt Bắc): quan hệ giữa dấu hiệu của sự vật và sự vật;

- Trái Đất (chỉ những người sống trên trái đất - nhân loại nói chung): quan hệ giữa cái chứa đựng và cái bị chứa đựng.

2. Hoán dụ có gì giống và khác ẩn dụ? Cho ví dụ minh họa.

Gợi ý:

- Giống nhau: cùng được xây dựng dựa trên cơ sở liên tưởng về mối quan hệ giữa các sự vật, hiện tượng.

- Khác nhau: Các sự vật hiện tượng trong phép hoán dụ có quan hệ gần gũi với nhau. Trong khi đó, các sự vật, hiện tượng trong phép ẩn dụ phải có những nét tương đồng với nhau.

Ví dụ:

- Hoán dụ:

Sen tàn, cúc lại nở hoa
Sầu dài ngày ngắn, đông đà sang xuân.

(Truyện Kiều)

- Ẩn dụ:

Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng,
Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ.

(Viễn Phương)

Hai câu thơ rút trong Truyện Kiều có sử dụng biện pháp tu từ hoán dụ. Hình ảnh sen tàn và cúc nở đều gợi liên tưởng về mùa thu đến, bởi trên thực tế hai hiện tượng này thường xảy ra vào lúc cuối hè, đầu thu (các sự vật hiện tượng mang dấu hiệu chỉ mùa, có quan hệ gần gũi và ngụ ý chỉ thời gian). Ở hai câu sau, tác giả Viễn Phương lại sử dụng biện pháp tu từ ẩn dụ. Dấu hiệu để nhận biết điều này đó là sự tương đồng về phẩm chất giữa hình tượng mặt trời và Hồ Chí Minh (sự vĩ đại, cao cả và trường tồn).